TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2022/HS-ST
Ngày 21-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Ông Trần Bá Luận.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hải - Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Công T, sinh ngày 13 tháng 01 năm 1984 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là bà Nguyễn Thị H và 03 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 06/9/2021.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Quốc H, Luật sư của Công ty luật TNHH Một thành viên L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1986, nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1963, nơi cư trú: Ấp Cần G, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Ông Trần Anh N, sinh năm 2000, vắng mặt.

- Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1995, vắng mặt.

- Ông Đỗ Nhân Q, sinh năm 1997, vắng mặt.

- Ông Phạm Tấn A, sinh năm 1991, vắng mặt.

- Ông Trần Hữu P, sinh năm 1987, vắng mặt.

- Ông Lê Đình H1, sinh năm 1982, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1953, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 06/9/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương phối hợp với Công an thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tuần tra trên địa bàn, khi đến đoạn đường ĐT744 gần khu vực đèn tín hiệu giao thông Suối Dứa thuộc khu phố 7, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương kiểm tra, phát hiện Nguyễn Công T, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích mua bán nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tôi quả tang, thu giữ gồm:

- Trong túi áo sơ mi của T đang mặc: 01 gói nylon nhỏ hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1-1a); 01 gói nylon lớn hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1-1b); 01 gói nylon miệng hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1-1c).

- Trong áo mưa màu đỏ để ở baga xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 93T1-4927: 08 gói nylon nhỏ hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1-2a); 02 gói nylon hình vuông hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1-2b); 03 gói nylon lớn hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1-2c); 01 cân tiểu ly; 01 nỏ thủy tinh; 02 quẹt gas; 01 kéo bằng kim loại; 02 đoạn ống hút nhựa vót nhọn một đầu; 25 gói nylon rỗng; 01 hộp hình vuông nhựa trắng không có nắp; 01 sim Viettel số seri 89840480000067393445; 01 sim có số seri 89840480000066725549; 01 điện thoại di động kiểu dáng OPPO màu xanh đen, số ImeiL 1: 865222047475631, số ImeiL 2: 865222047475623; 01 bóp da màu nâu; 01 ba lô màu đen; tiền Việt Nam: 5.100.000 đồng

Đến khoảng 18 giờ 00 phút ngày 06/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Công T tại nhà số 95 đường Thống Nhất, khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng. Thu giữ: 01 gói nylon miệng kéo dính, bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2); 01 ba lô màu nâu.

Kết quả điều tra xác định, Nguyễn Công T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2010, Tâm bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng tháng 8 năm 2021 cho đến khi bị bắt. Tâm mua của một người đàn ông không rõ lai lịch ở cầu vượt Bình Phước (khu vực giáp ranh giữa Bình Dương và Thành phố Hồ Chí

Minh) ma túy với số tiền 15.000.000 đồng sau đó đem về nhà số 95, đường Thống Nhất, khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cất giấu để bán cho các đối tượng nghiện trên địa bàn huyện Dầu Tiếng. Cách thức mua bán của Tâm là khi có người cần mua ma túy thì liên lạc vào số điện thoại 0325851929 và số 0326015715 của T để thỏa thuận số ma túy cần mua, nơi giao ma túy có thể là chỗ ở của T hoặc các đoạn đường vắng trên địa bàn huyện Dầu Tiếng. Sau đó, Tâm dùng cân tiểu ly phân chia ma túy thành các gói nhỏ để bán nhằm thu lợi. Các đối tượng mua ma túy của Nguyễn Công T gồm:

1. Trần Thị Thu H là đối tượng nghiện từ khoảng năm 2013. H quen biết Tâm từ tháng 8 năm 2021 và mua ma túy 03 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 28/8/2021, H dùng số điện thoại 0387902931 liên lạc với T mua 1.000.000 đồng ma túy đá, T đồng ý. H đến trước chỗ ở của T rồi cuộn tiền ném vào trong nhà rồi T chỉ H đến chỗ cột điện trước nhà lấy số ma túy được giấu trong vỏ bịch mì.

Lần thứ hai: Sau lần thứ nhất khoảng 3 đến 4 ngày, H dùng cách thức như trên mua của T 1.000.000 đồng ma túy đá, sau khi cuộn tiền ném vào nhà T thì H đến chỗ cột điện trước nhà T lấy ma túy được giấu trong vỏ gói thuốc lá hiệu Hòa Bình.

Lần thứ ba: Ngày 6/9/2021, H dùng cách thức liên lạc trên để mua của T 2.000.000 đồng ma túy đá, T đồng ý bán cho H. H đưa tiền và số điện thoại của T cho Trần Anh N, để N liên hệ với Tâm nhận ma túy giùm H. T hẹn N đến khu vực đèn xanh - đỏ gần quán Karaoke Mon thuộc ấp 5, thị trấn Dầu Tiếng để giao ma túy nhưng chưa giao thì T bị bắt.

2. Đỗ Nhân Q là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy từ khoảng năm 2019, thông qua Trần Thu H quen biết và mua ma túy của T 03 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 8 năm 2021, Q dùng điện thoại số 0383542064 liên lạc với T qua số 0326015715 mua 500.000 đồng ma túy đá, T đồng ý bán và đem ma túy bỏ vào gói thuốc lá và đem đến khu vực gần nhà Q, T chỉ nơi cất ma túy cho Q ra lấy và bỏ tiền lại vào trong gói thuốc lá cho T.

Lần thứ hai: Khoảng cuối tháng 8 năm 2021 và lần thứ ba (ngày 06/9/2021), Quang mua mỗi lần 300.000 đồng ma túy đá, cách thức mua như lần thứ nhất.

3. Phạm Tấn A là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2018, A là bạn bè quen biết với T và bắt đầu mua ma túy của T từ tháng 8 năm 2021 được 03 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 8 năm 2021, A dùng số điện thoại 0379552902 liên lạc với T qua số điện thoại 0325851929 mua 300.000 đồng ma túy, T trực tiếp bán cho A.

Lần thứ hai: Sau lần thứ nhất 03- 04 ngày, A cũng dùng cách thức trên mua 300.000 đồng ma túy của T.

Lần thứ ba: Khoảng ngày 04/9/2021, An dùng mạng xã hội Zalo nhắn tin cho T qua tài khoản "Nguyễn Công T" hỏi mua ma túy số lượng 25 túi nhỏ với

giá 2.200.000 đồng, T đồng ý bán nhưng A chưa đưa tiền nên T chưa giao ma túy cho An thì bị bắt.

4. Trần Hữu P là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, quen biết ngoài xã hội với T, đã mua ma túy 02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 01/9/2021, P liên lạc với T qua Zalo mua 500.000 đồng ma túy, T trực tiếp bán cho P.

Lần thứ hai: Ngày 6/9/2021, P liên lạc với T qua Zalo mua 200.000 đồng ma túy nhưng chưa kịp giao thì bị bắt.

Tại Bản Kết luận giám định số 607/MT-PC09 ngày 14/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và Bản kết luận giám định số 607A/MT-PC09 ngày 23/9/2021 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- 01 gói nylon nhỏ hàn kín ký hiệu M1-1a, loại ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 0,1302 gam;

- 01 gói nylon lớn hàn kín ký hiệu M1-1b, loại ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 2,1402 gam;

- 01 gói nylon miệng kéo dính ký hiệu M1-1c, loại ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 20,3054 gam;

- 08 gói nylon nhỏ hàn kín miệng ký hiệu M1-2a, loại ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 1,6074 gam;

- 02 gói nylon vuông hàn kín ký hiệu M1-2b, loại ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 0,9952 gam;

- 03 gói nylon lớn hàn kín miệng ký hiệu M1-2c, loại ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 19,1878 gam;

- 01 (một) gói nylong miệng kéo dính ký hiệu M2, tìm không thấy các tiền chất và các chất ma túy nằm trong danh mục quản lý của chính phủ.

Tổng số lượng ma túy thu giữ: 44,3662 gam, loại Methamphetamine;

Cáo trạng số: 69/CT-VKSBD.P2, ngày 23 tháng 5 năm 2022, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố Nguyễn Công T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố và xác định: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội hai lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Công T mức án từ 16 năm đến 18 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ trong vụ án; các công cụ, phương tiện phạm tội gồm: 01 cân tiểu ly; 01 nỏ thủy tinh; 02 quẹt gas; 01 kéo bằng kim loại; 02 đoạn ống hút nhựa vót nhọn một đầu; 01 hộp hình vuông nhựa trắng không có nắp; 25 gói nylon rỗng; 01 sim Viettel số seri 8984048000067393445; 01 sim có số seri 8984048000066725549; 01 bóp da màu nâu; 01 ba lô màu đen.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng OPPO màu xanh đen, số ImeiL 1: 865222047475631, số ImeiL 2: 865222047475623; số tiền Việt Nam 2.000.000 đồng là số tiền Tâm bán ma túy cho Hà có được.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính về hành vi mua bán ma túy cho các con nghiện. Đề nghị tiếp tục quản lý số tiền 3.100.000 đồng của Tâm để thi hành án.

Đề nghị trả cho bà Thanh xe mô tô biển số 93T1-4927.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Lời nói sau cùng của bị cáo đã ăn năn hối cải nên xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công T, Luật sư Trần Quốc H trình bày lời bào chữa: Người bào chữa thống nhất về tội danh, khung hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Tâm. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo có bà nội là mẹ Việt Nam anh hùng, có các bác ruột là liệt sỹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này và quyết định mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Th trình bày: Bà Th là mẹ vợ của bị cáo T, chiếc xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 93T1-4927 mà bị cáo sử dụng là của bà Th, xe này do con rể bà Th là Nguyễn Văn C cho bà Th. Bị cáo T có mượn xe sử dụng, bà Th không biết bị cáo sử xe vào việc phạm tội nên xin nhận lại xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Công T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và vật chứng thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Nguyễn Công T là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng, từ khoảng tháng 8 năm 2021 bị cáo đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều đối tượng là Trần Thị Thu H, Đỗ Nhân Q, Phạm Tấn A, Trần Hữu P và một số đối tượng khác.

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 06/9/2021, tại khu vực đèn tín hiệu giao thông Suối Dứa thuộc khu phố 7, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, khi bị cáo chuẩn bị bán ma túy cho Trần Thị Thu H thì Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã bắt phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Tại Bản Kết luận giám định số 607/MT-PC09 ngày 14/9/2021 và Bản kết luận giám định số 607A/MT-PC09 ngày 23/9/2021 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 01 (một) gói nylon nhỏ hàn kín ký hiệu M1-1a, loại ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,1302 gam; 01 (một) gói nylon lớn hàn kín ký hiệu M1-1b, loại ma túy Methamphetamine, có khối lượng 2,1402 gam; 01 (một) gói nylon miệng kéo dính ký hiệu M1-1c, loại ma túy Methamphetamine, có khối lượng 20,3054 gam; 08 (tám) gói nylon nhỏ hàn kín miệng ký hiệu M1-2a, loại ma túy Methamphetamine, có khối lượng 1,6074 gam; 02 (hai) gói nylon vuông hàn kín ký hiệu M1-2b, loại ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,9952 gam; 03 (ba) gói nylon lớn hàn kín miệng ký hiệu M1-2c, loại ma túy Methamphetamine, có khối lượng 19,1878 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 44,3662 gam, loại Methamphetamine. Số ma túy này bị cáo tàng trữ để sử dụng và bán cho các con nghiện, do đó hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ra sự nghiện ngập và mầm mống của các tệ nạn xã hội khác nhưng vì lợi nhuận từ việc mua bán trái phép chất ma túy và muốn có ma túy sử dụng nên bị cáo đã cố ý phạm tội, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội mua bán ma túy hai lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bà nội là Phùng Thị Nên là mẹ Việt Nam anh hùng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với các đối tượng Trần Thị Thu H, Đỗ Nhân Q, Phạm Tấn A, Trần Hữu P và Trần Anh Nh là người mua ma túy của bị cáo để sử dụng, qua kiểm tra tét nhanh ma túy thì tất cả đều dương tính với ma túy nên Trưởng Công an huyện Dầu Tiếng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Công T tại khu vực cầu vượt ngã tư Bình Phước thuộc thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh do không xác định rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với ma túy có khối lượng sau giám định đựng trong 02 bị thư đã được niêm phong ký hiệu 607/PC09M1 và 607/PC09M2 bên ngoài có chữ ký người chứng kiến Nguyễn Công T, cán bộ niêm phong Nguyễn Trung T, điều tra viên Nguyễn Nhứt H và dấu đỏ của Công an thị trấn Dầu Tiếng; các công cụ, phương tiện là vật chứng trong vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen, số Imei 1: 865222047475631; Imei 2: 865222047475623 kèm sim Viettel có số seri 898404800006739445 và sim có số seri 8984048000066725549 và số tiền 2.000.000 đồng. Đây là tiền do phạm tội mà có và phương tiện Tâm dùng trong hoạt động mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Sirius màu đỏ đen, biển số 93T1-4927 thu giữ trong vụ án, qua điều tra xác định xe do ông Nguyễn Văn H (đã chết năm 2018) đứng tên giấy đăng ký và quản lý sử dụng đến năm 2010 thì giao cho ông Nguyễn Văn C (con ruột ông H quản lý và sử dụng, không làm hợp đồng tặng cho, mua bán), ông C sử dụng đến tháng 6 năm 2019 thì giao cho bà Nguyễn Thị Th (là mẹ vợ của ông C) làm phương tiện đi lại để cạo mủ cao su và không có làm hợp đồng tặng cho. Đến tháng 7 năm 2021, bà Thanh giao xe cho T làm phương tiện đi lại cạo mủ cao su phụ bà Thanh. Đối với việc Tâm dùng xe để đi giao ma túy và bị bắt ngày 6/9/2021 bà Th hoàn toàn không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Tâm, nên trả lại cho bà Nguyễn Thị Th. Nếu sau này có tranh chấp thì giải quyết ở vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

[7] Về các biện pháp tư pháp: Số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của Trần Thị Thu H số tiền 2.000.000 đồng, Đỗ Nhân Q số tiền 800.000 đồng, Phạm Tấn A số tiền 600.000 đồng, Trần Hữu P số tiền 500.000 đồng nên buộc bị cáo phải nộp lại để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.100.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 16 (mười sáu) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy đựng trong 02 bị thư đã được niêm phong ký hiệu 607/PC09M1 và 607/PC09M2 bên ngoài có chữ ký người chứng kiến Nguyễn Công T, cán bộ niêm phong Nguyễn Trung T, điều tra viên Nguyễn Nhứt H, Trưởng Công an thị trấn Dầu Tiếng và dấu đỏ của Công an thị trấn Dầu Tiếng là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 cân tiểu ly màu bạc; 01 nỏ thủy tinh; 02 quẹt gas; 01 kéo bằng kim loại; 02 đoạn ống hút nhựa vót nhọn một đầu một đầu bịt kín; 01 hộp nhựa màu trắng hình vuông không có nắp; 25 gói nylon rỗng; 01 ba lô màu nâu đã qua sử sụng; 01 bóp da màu nâu; 01 áo mưa màu đỏ đã qu sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen, số Imei 1: 865222047475631; Imei 2: 865222047475623 kèm sim Viettel có số seri 8984048000067394 45 và sim có số seri 8984048000066725549.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Th 01 xe mô tô hai bánh màu đỏ đen, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại SIRIUS-5C62, dung tích xi lanh 110 cm^3, mang biển kiểm soát 93T1-4927, số khung RLCS5C6207Y36731, số máy 5C62-036731, xe không có chìa khóa, không kính chiếu hậu, tình trạng xe cũ, kèm theo kết luận giám định số 08A/SKSM-PC09 ngày 19/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

3. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm ngàn đồng) để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm ngàn đồng) để đảm bảo thi hành án.

(*theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương và ủy nhiệm chi ngày 24/5/2022*).

4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Công T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (4);
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Tổ Hành chính tư pháp (2);
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án (2);
- Lưu: hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, LTH, 17.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Sỹ Trứ